

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA

Bản án số: 70/2023/HS-ST

Ngày: 26/9/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Thu Huyền

Bà Nguyễn Thị Minh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Nữ Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Bà Đậu Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2023/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Lê Tấn B, sinh năm 1990 tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường B, thành phố C, tỉnh K; Nghề nghiệp: thợ sơn nước; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo C; Con ông Lê Văn A, sinh năm: 1954 và bà Trần Thị B1, sinh năm: 1955; Vợ, con: Chưa.

Tiền án: Ngày 06/9/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/5/2022.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 02/6/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 05/02/2013.

- Ngày 12/11/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phí ngày 27/6/2014, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/9/2015.

- Ngày 30/12/2016, bị Công an thành phố C xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2023 đến ngày 06/01/2023, chuyển sang tạm giam từ ngày 07/01/2023 đến nay (Có mặt).

2. Doãn Văn T, sinh năm: 1984 tại Hà Nội; Hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã B, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Doãn Văn B2, sinh năm: 1962 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1964; Vợ: Trần Thị Tuyết N, sinh năm: 1992 (đã ly hôn); con: 02 con (lớn nhất, sinh năm: 2016, nhỏ nhất sinh năm: 2018).

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 20/6/2002, bị Tòa án nhân dân thị xã Cam Ranh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/02/2003, chấp hành xong án phí năm 2008.

Ngày 06/7/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phí ngày 03/10/2011, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/5/2012.

Ngày 23/4/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phí ngày 11/9/2014, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/4/2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2023 đến ngày 06/01/2023, chuyển sang tạm giam từ ngày 07/01/2023 đến nay (Có mặt)

- Bị hại: Chị Phạm Thị Mỹ T1, sinh năm: 1995

Nơi cư trú: Thôn H, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị Thùy T2, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Thôn H, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 31/12/2022, Doãn Văn T rủ Lê Tấn B đi cướp giật tài sản. B3 đồng ý. B3 điều khiển xe mô tô 79X1 - 3569 chở T3. Khi đến khu vực trước nhà số B H thuộc tổ dân phố L, phường C, thành phố C; T3 thấy Phạm Thị Mỹ T1 điều khiển xe mô tô đi phía trước cùng chiều và đeo trên vai 01 ví da. T3 nói B3 “Con nhỏ đeo cái bóp kia, chạy lên để tao giật”. B3 điều khiển xe mô tô vượt lên bên phải, T3 dùng tay giật ví của chị T1. B3 điều khiển xe tăng tốc bỏ chạy. B3 và T3 kiểm tra bên trong ví da có 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu vàng và số tiền 900.000 đồng. Sau đó, T3 vứt bỏ ví da và điện thoại di động trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02 ngày 03/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **thành phố C** kết luận: 01 ví da màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6S Plus, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, tổng trị giá là 4.060.000 đồng.

Tại cáo trạng số:74/CT-VKSCR-HS ngày 21/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh truy tố Doãn Văn T, Lê Tấn B về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh thực hành quyền công tố giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Doãn Văn T, Lê Tấn B và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với Lê Tấn B; Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với **Doãn Văn T4**

Xử phạt bị cáo Doãn Văn T, Lê Tấn B mỗi bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù.

Vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 Biển số xe 79X1-3569.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại **Phạm Thị Mỹ T1** đã nhận bồi thường số tiền 1.400.000 đồng và không yêu cầu bồi thường thiệt hại thêm nên không xét.

Bị cáo Doãn Văn T, Lê Tấn B thừa nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đã truy tố. Bị cáo Lê Tấn B xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị hại chị **Phạm Thị Mỹ T1**; Người làm chứng chị **Nguyễn Thị Thùy T2** có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, những người này đã có lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với các bị cáo. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

Trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo Lê Tấn B, Doãn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của các bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; Người làm chứng, phù hợp với bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 31/12/2022, tại khu vực trước nhà số B H thuộc tổ dân phố L, phường C, thành phố C; Doãn Văn T, Lê Tấn B có hành vi cướp giật 01 ví da, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu vàng, số tiền 900.000 đồng của chị Phạm Thị Mỹ T1. Tổng trị giá là 4.960.000 đồng. Do đó cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo:

Bị cáo Lê Tấn B, Doãn Văn T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự xã hội, gây hoang mang lo lắng trong cộng đồng dân cư. Các bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Doãn Văn T là người chủ mưu rủ rê bị cáo Lê Tấn B. Bị cáo Lê Tấn B là người thực hành tích cực, tuy nhiên ngày 06/9/2019, Lê Tấn B bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/5/2022 đến ngày 31/12/2022, bị cáo lại tiếp tục phạm tội, cho thấy bị cáo coi thường pháp luật. Do đó mức án dành cho bị cáo B3 cao hơn bị cáo T3.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Doãn Văn T không có. Bị cáo Nguyễn Tấn B4 bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Doãn Văn T, Lê Tấn B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại cho bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phạm Thị Mỹ T1 đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường thêm nên không xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

[6.1] Đối với xe mô tô hiệu ORIENTAL, Lê Tấn B dùng làm phương tiện để cướp giật tài sản. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu ông Lê Văn T5 nên không xét.

[6.2] 01 Biên số xe 79X1-3569, tại biên bản trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 26/4/2023 của Công an thành phố C, tỉnh Khánh Hòa: Không tìm thấy dữ liệu tra cứu nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Tấn B, Doãn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Tấn B;

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Doãn Văn T;

- Căn cứ vào các Điều 106, 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Tấn B, Doãn Văn T phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Lê Tấn B B5 04 (Bốn) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/01/2023.

Xử phạt bị cáo Doãn Văn T 04 (B6) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/01/2023.

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 Biên số xe 79X1-3569. Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh ngày 22/8/2023.

4. Về án phí:

Bị cáo Doãn Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Tấn B phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Doãn Văn T, Lê Tấn B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Cam Ranh;
- Công an thành phố Cam Ranh (02 bản);
- Chi cục THADS thành phố Cam Ranh;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Vân